BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TM94117 - THUẾ BẤT ĐỘNG SẢN
(REAL ESTATE TAX)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 4
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 3 (Lý thuyết 2 – Thực hành 1)**
- Giờ học tập:

Hoạt động học tập	Giờ chuẩn (tiết)	Giờ thực tế (tiết)
• Học lý thuyết trên lớp	20	20
• Làm bài tập trên lớp	6	6
• Thuyết trình và thảo luận trên lớp	4	4
• Thực hành trong phòng thí nghiệm	15	30
• Kiểm tra đánh giá	-	3
• Giờ tự học	-	87
Tổng số tiết	**45**	**150**

- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Quản lý đất đai
  - Khoa: Tài nguyên và môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương □		Cơ sở ngành □		Chuyên ngành ☒			
				Chuyên sâu 1 □		Chuyên sâu … □	
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☒	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □

- Học phần học song hành:
- Học phần tiên quyết: …
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO), mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

2.1. Các chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PI) mà học phần đóng góp

Bảng 1. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT	Mức độ đóng góp của học phần cho Chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức chung cho nhóm ngành		
PLO2 Áp dụng kiến thức để xây dựng dự án nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất	PI 2.2. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác đăng ký thống kê đất đai, quy hoạch, tài chính đất đai và bất động sản.	P
Kiến thức chuyên môn		
PLO 3: Phân tích các hoạt động quản lý và kinh doanh bất động sản để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	PI 3.1. Phân tích các hoạt động quản lý bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	P
Kỹ năng chung		
PLO 5: Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực Quản lý bất động sản.	PI 5.1. Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ.	P
Kỹ năng chuyên môn		
PLO 6: Sử dụng các nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý bất động sản.	PI 6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động sản.	P
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
PLO 7: Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản.	PI 7.2. Đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực Quản lý bất động sản.	P
PLO 8: Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp.	PI 8.1 Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.	P

2.2. Mục tiêu của học phần

- Học phần nhằm giúp người học có các kiến thức cơ bản về thuế, các loại thuế có liên quan đến đất đai như thuế sử dụng đất, thuế thu nhập cá nhân từ chuyển quyền sử dụng đất, thuế thu nhập doanh nghiệp…

- Học phần nhằm giúp người học xác định được các loại thuế bất động sản đang thực hiện ở Việt Nam;

- Người học chủ động trong học tập, tích luỹ kiến thức, kinh nghiệm.

2.3. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của học phần (CI)

Bảng 2. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức		
CLO1 Nắm và vận dụng được kiến thức chuyên sâu nhằm xác lập mối quan hệ giữa cơ quan quản lý nhà nước với chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thông qua quá trình xác định thuế bất động sản;	CI 1.1. Hiểu và áp dụng được kiến thức trong thực hiện công tác tính thuế bất động sản phục vụ công tác quản lý bất động sản. CI 1.2. Hiểu và áp dụng được kiến thức trong việc xác định thuế bất động sản phục vụ công tác quản lý bất động sản. CI 1.3. Hiểu, vận dụng được các phương pháp tính thuế bất động sản phục vụ công tác quản lý bất động sản.	PI 2.2. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác đăng ký thống kê đất đai, quy hoạch, tài chính đất đai và bất động sản. PI 3.1. Phân tích các hoạt động quản lý bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
CLO2 Nắm và vận dụng được nguyên tắc, phương pháp và cơ sở để phân nhóm, phân loại đất theo mục đích sử dụng và đối tượng sử dụng phục vụ tính thuế bất động sản.	CI 2.1. Nắm và vận dụng được nguyên tắc, phương pháp tính thuế bất động sản phục vụ công tác quản lý bất động sản. CI 2.2. Xác định được thuế bất động sản phục vụ công tác quản lý bất động sản.	PI 2.2. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác đăng ký thống kê đất đai, quy hoạch, tài chính đất đai và bất động sản. PI 3.1. Phân tích các hoạt động quản lý bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
Kỹ năng		
CLO 3: Sinh viên có ứng xử phù hợp với các đối tượng có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ môn học	CI 3.1 Ứng xử phù hợp trong làm việc nhóm và tổ chức làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập.	PI 5.1. Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ.
CLO 4: Sinh viên nắm và vận dụng các nghiệp vụ trong công tác tính thuế bất động sản.	CI 4.1. Hiểu và vận dụng vào các bài thực hành về xác định các đặc trưng và chức năng của hệ thống thuế bất động sản. CI 4.2. Hiểu và vận dụng vào các bài thực hành về xác định thuế, phí và lệ phí có liên quan đến bất động sản.	PI 6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động sản.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CLO5 Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản.	CI 5.1 Làm việc độc lập hoặc nhóm và tổ chức làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ học tập lý thuyết và thảo luận trên lớp. CI 5.2 Làm việc độc lập hoặc nhóm và tổ chức làm việc nhóm để tham gia và thực hiện các bài thực hành.	PI 7.2. Đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực Quản lý bất động sản.

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
CLO6 Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp.	CI 6.1 Thảo luận nâng cao hiểu biết về quản lý đất đai.	PI 8.1 Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.

III. Nội dung tóm tắt của học phần

TM94117* - Thuế bất động sản (Real Estate Tax*). Tổng số tín chỉ: 03 - Lý thuyết: 30 tiết - Thực hành: 15 tiết - Giờ tự học: 87 tiết*).* Học phần này gồm các nội dung: Khái quát về thuế và hệ thống thuế; Thuế bất động sản tại một số nước trên thế giới; Thuế bất động sản ở Việt Nam bao gồm thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp; Một số loại phí và lệ phí có liên quan tới bất động sản.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

4.1. Phương pháp giảng dạy

1. Thuyết giảng trên lớp
2. Giảng dạy trực tuyến
3. Tổ chức thảo luận, thuyết trình theo nhóm
4. Giảng dạy thông qua thực hành

4.2. Phương pháp học tập

1. Nghe giảng trên lớp/lớp học trực tuyến
2. Thảo luận, thuyết trình trên lớp
3. Đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp/tham dự lớp học trực tuyến
4. Làm việc theo nhóm trên lớp/trong phòng thực hành

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp học/lớp học trực tuyến tối thiểu 75% số giờ lý thuyết.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc tài liệu tham khảo và bài giảng trước khi đến lớp học
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự tất cả các buổi thực hành theo nhóm. Có đủ bài thực hành theo nhóm.
- Thi cuối kì: Một bài thi vấn đáp hoặc thi tự luận.

VI. Phương pháp đánh giá

6.1. Thang điểm: 10

6.2. Phương pháp đánh giá

Bảng 3. Kế hoạch đánh giá và trọng số điểm

Hoạt động đánh giá	Chuẩn đầu ra của HP được đánh giá	Chỉ báo chuẩn đầu ra HP được đánh giá	Điểm số của hoạt động đánh giá phân bổ cho từng Chỉ báo chuẩn đầu ra HP được đánh giá	Trọng số của chỉ báo chuẩn đầu ra HP trên điểm toàn phần (%)	Trọng số của hoạt động đánh giá (%)	Thời gian/ Tuần học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4)*(6)/10	(6)	(7)
Đánh giá chuyên cần					10	

Hoạt động đánh giá	Chuẩn đầu ra của HP được đánh giá	Chỉ báo chuẩn đầu ra HP được đánh giá	Điểm số của hoạt động đánh giá phân bổ cho từng Chỉ báo chuẩn đầu ra HP được đánh giá	Trọng số của chỉ báo chuẩn đầu ra HP trên điểm toàn phần (%)	Trọng số của hoạt động đánh giá (%)	Thời gian/ Tuần học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4)*(6)/10	(6)	(7)
Chuyên cần	CLO5	CI 5.1	10	10	10	Tuần 1-6
Đánh giá thường xuyên					**30**	
Thực hành	CLO3	CI 3.1	2	4	30	Tuần 7-12
	CLO4	CI 4.1	3	6		
		CI 4.2	3	6		
	CLO5	CI 5.2	2	4		
Đánh giá cuối kì					**60**	
Thi kết thúc học phần	CLO1	CI 1.1	2	12	60	Sau khi kết thúc HP ít nhất 1 tuần
		CI 1.2	2	12		
		CI 1.3	3	18		
	CLO2	CI 2.1	2	12		
		CI 2.2	1	6		
Tổng				**100%**	**100%**	

6.3. Rubric dùng cho các hoạt động đánh giá định tính

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 – 10 điểm	**Khá 6.5 – 8.4 điểm**	**Trung bình 4.0 – 6.4 điểm**	**Kém 0 – 3.9 điểm**
CI 5.1	Tham dự đầy đủ	50	Tham dự đầy đủ các buổi học	Nghỉ 1buổi	Nghỉ 2 buổi	Nghỉ >=3 buổi
	Thái độ tham dự	50	Trả lời được 85-100% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 65-84% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 40-64% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 0-39- % câu hỏi trên lớp

Rubric 2: Thực hành

Chỉ báo chuẩn đầu ra HP được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 - 10 điểm (A)	**Khá** 6.5 - 8.4 điểm (C+, B, B+)	**Trung bình** 4.0 – 6.4 điểm (D, D+, C)	**Kém** 0 – 3.9 điểm (F)
CI 3.1	Tuân thủ nội quy thực hành	2	Gương mẫu, tuân thủ đầy đủ nội quy thực hành **(0.9 – 1.0)**	Tuân thủ nội quy thực hành đạt 70% đến 84% **(0.7 – 0.85)**	Tuân thủ nội quy thực hành đạt 50% đến 69% **(0.4 – 0.75)**	Tuân thủ nội quy thực hành đạt <50% **(0.0 – 0.35)**
CI 4.1	Báo cáo kết quả thực hành	3	Đúng, đủ 85-100% **(1.7-2.0đ)**	Đúng, đủ 70-84% **(2.5-3.0đ)**	Đúng, đủ 50-69% **(0.8 - 1.2đ)**	Đúng, đủ <50% **(0.0 0.7đ)**
CI 4.2	Báo cáo kết quả thực hành	3	Thao tác đúng kỹ thuật, đúng thời gian quy định (85-100%) **(1.7-2.0đ)**	Thao tác đúng kỹ thuật, đúng thời gian quy định 70-84% **(1.3 - 1.6đ)**	Thao tác đúng kỹ thuật, đúng thời gian quy định 50-69% **(0.8 - 1.2đ)**	Thao tác không đúng kỹ thuật, quá thời gian quy định <50% **(0.0 0.7đ)**
CI 5.2	Thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công, phối hợp tốt trong nhóm	2	Thực hiện đầy đủ các bước, đúng thứ tự, đúng thời gian quy định (85-100%) **(1.7-2.0đ)**	Thực hiện đầy đủ các bước, đúng thứ tự, đúng thời gian quy định 70-84% **(1.3 - 1.6đ)**	Thực hiện đầy đủ các bước, đúng thứ tự, đúng thời gian quy định 50-69% **(0.8 - 1.2đ)**	Thực hiện không đầy đủ các bước, không đúng thứ tự, quá thời gian quy định <50% **(0.0 0.7đ)**

Rubric 3: Giữa kỳ

Chỉ báo chuẩn đầu ra HP được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 - 10 điểm (A)	**Khá** 6.5 - 8.4 điểm (C+, B, B+)	**Trung bình** 4.0 – 6.4 điểm (D, D+, C)	**Kém** 0 – 3.9 điểm (F)
CI 1.1	Bài kiểm tra GK	10	Trả lời được 85-100% câu hỏi bài GK	Trả lời được 65-84% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 40-64% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 0-39- % câu hỏi trên lớp
CI 1.2						
CI 1.3						

VII. Giáo trình/tài liệu tham khảo

7.1. Giáo trình/Bài giảng

+ Nguyễn Văn Quân (2026), Bài giảng Thuế bất động sản.

+ Nguyễn Văn Quân, Bùi Nguyên Hạnh (2022), Giáo trình Thuế bất động sản. Nhà xuất bản Nông nghiệp.

7.2. Tài liệu tham khảo

+ Quốc hội (2024), Luật Đất đai 2024

+ Phạm Phương Nam (2021), Nghiên cứu đề xuất giải pháp tăng các khoản thu tài chính từ đất đai trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Đề tài khoa học công nghệ cấp Học viện (HV Nông nghiệp Việt Nam)

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
1	***Chương 1:* Khái quát về thuế và hệ thống thuế**		**Thi GK, thi cuối kỳ**	CLO 1 CLO 3 CLO 4 CLO 5 **CLO6**
	CĐR bài học (LLO) của chương 1: LLO1.1: Trình bày được khái quát chung về thuế LLO1.2: Trình bày được hệ thống thuế và lịch sử thuế ở Việt Nam			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(4 tiết)* 1.1. Tổng quan về Thuế 1.2. Hệ thống thuế 1.3. Lịch sử hệ thống thuế Việt Nam	Thuyết giảng	Thi GK, thi cuối kỳ	
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: *(1 tiết)* Phân tích các tác động của thuế đối với giá cả hàng hóa dịch vụ, vai trò của thuế trong việc điều tiết nền kinh tế.	Hướng dẫn sinh viên thảo luận.	Thuyết trình, hỏi đáp	
	Nội dung tự học: *(15 tiết)* - Ôn kiến thức chương 1 - Chuẩn bị nội dung chương 2	Hướng dẫn sinh viên tự học	Kiểm tra bài cũ và yêu cầu phát biểu xây dựng bài	
	Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: *(2,5 tiết)* - Bài thực hành về nhận biết các chức năng, đặc trưng của thuế, các yếu tố cấu thành hệ thống thuế	Thực hành tại phòng thực hành	Bài thực hành	CLO 1 CLO 3 CLO 4 CLO 5
2	***Chương 2: Thuế bất động sản ở một số nước trên thế giới***		Thi cuối kỳ	CLO 1 CLO 3 CLO 4 CLO 5 **CLO6**

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	CĐR bài học của chương 2: LLO2.1: Áp dụng kiến thức nhằm xác định được hệ thống thuế của một số nước trên thế giới. LLO2.2: Nắm được cách vận hành của hệ thống thuế tại một số nước trên thế giới			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết:*(4 tiết)* 2.1. Thuế bất động sản ở Cộng hòa Pháp 2.2. Thuế bất động sản ở Nhật Bản 2.3. Thuế bất động sản ở Inđônêxia 2.4. Thuế bất động sản ở Đài Loan 2.5. Thuế bất động sản ở Thuỵ Điển 2.6. Thuế bất động sản ở Cộng hoà liên bang Đức 2.7. Thuế bất động sản ở Trung Quốc	Thuyết giảng	Thi cuối kỳ	
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: *(1 tiết)* Phân tích những đặc trưng của hệ thống thuế tài sản ở một số nước trên thế giới	Hướng dẫn sinh viên thảo luận.	Thuyết trình, hỏi đáp	
	Nội dung tự học: *(15 tiết)* - Ôn kiến thức chương 2 - Chuẩn bị nội dung chương 3	Hướng dẫn sinh viên tự học	Kiểm tra bài cũ và yêu cầu phát biểu xây dựng bài	
3	***Chương 3: Thuế bất động sản ở Việt Nam***		Thi cuối kỳ	CLO 1 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO6
	CĐR bài học của chương 3: LLO3.1: Xác định được phương pháp tính thuế của từng loại bất động sản LLO3.2: Tìm hiểu và vận dụng các phương pháp tính thuế vào bất động sản trên thực tế.			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(8 tiết)* 3.1. Thuế sử dụng đất nông nghiệp 3.2. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 3.3. Thuế thu nhập cá nhân 3.4. Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuyết giảng	Thi cuối kỳ	

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	3.5. Một số loại thuế có liên quan đến bất động sản			
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: *(7 tiết)* Quy trình kê khai, tính thuế thu nhập cá nhân đối với chuyển nhượng bất động sản, quy trình xác định thuế đối với các loại bất động sản	Hướng dẫn sinh viên thảo luận.	Thuyết trình, hỏi đáp	
	Nội dung tự học: *(40 tiết)* - Ôn kiến thức chương 3 - Chuẩn bị nội dung chương 4	Hướng dẫn sinh viên tự học	Kiểm tra bài cũ và yêu cầu phát biểu xây dựng bài	
	Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: *(7,5 tiết)* - Các bài thực hành về xác định thuế bất động sản cụ thể.	Thực hành tại phòng thực hành	Bài thực hành	CLO 1 CLO 3 CLO 4 CLO 5
4	***Chương 4: Một số loại phí và lệ phí có liên quan đến bất động sản***		Thi cuối kỳ	CLO 1 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO6
	CĐR bài học của chương 4: LLO4.1: Xác định được phương pháp tính phí và lệ phí của từng loại bất động sản LLO4.2: Tìm hiểu và vận dụng các phương pháp tính phí và lệ phí vào bất động sản trên thực tế.			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết) 4.1. Lý luận chung về Phí và Lệ phí 4.2. Nội dung cơ bản của luật Phí và Lệ phí 4.3. Một số loại phí liên quan đến bất động sản 4.4. Một số loại lệ phí liên quan đến bất động sản	Thuyết giảng	Thi cuối kỳ	
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: *(1 tiết)* Quy trình kê khai, tính phí và lệ phí đối với các loại bất động sản	Hướng dẫn sinh viên thảo luận.	Thuyết trình, hỏi đáp	

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Nội dung tự học: *(17 tiết)* - Ôn kiến thức chương 4	Hướng dẫn sinh viên tự học	Kiểm tra bài cũ và yêu cầu phát biểu xây dựng bài	
	Nội dung giảng dạy thực hành: *(5 tiết)* Tính toán và kê khai các loại phí và lệ phí có liên quan đến bất động sản	Thực hành tại phòng thực hành	Bài thực hành	CLO 1 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO6

IX. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ dạy và học học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học và phòng thực sạch sẽ, đủ sức chứa.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chỉ, loa, mic; Phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams…), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.
- Hệ thống VNUA-LMS
- Các phương tiện khác: Không

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2026

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Văn Quân

GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

Nguyễn Văn Quân

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Trần Trọng Phương

PHỤ LỤC
THÔNG TIN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Văn Quân	Học hàm, học vị: Tiến sĩ. GVC
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912815496
Email: nvquan@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Bùi Nguyên Hạnh	Học hàm, học vị: Thạc sĩ, GVC
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0974817358
Email: bnhanh@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

Họ và tên: Phan Thị Thanh Huyền	Học hàm, học vị: Phó giáo sư. Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0988083673
Email: Syhuyen@gmail.com	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

Họ và tên: Bùi Lê Vinh	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0989928671
Email: bui_le_vinh@yahoo.com	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

Họ và tên: Nguyễn Văn Quân	Học hàm, học vị: Tiến sĩ, GVC
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912815496
Email: nvquan@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

CÁC LẦN CẢI TIẾN
(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

Lần 1- (7/2018):

(1) Chỉnh sửa KQHTMĐ của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT. CTĐT ngành QLĐĐ có 18 CĐR cho 3 chuyên ngành: Quản lý đất đai, Quản lý bất động sản, Quản lý Tài nguyên và Môi trường.

(2) Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá (bổ sung thêm Rubric).

Lần 2- (7/2019):

(1) Cập nhật KQHTMĐ của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT (IPRM). CĐR của CTĐT ngành QLĐĐ có 12 CĐR.

(2) Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá;

Lần 3-5 (7/2020-7/2022):

Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy (kết hợp giảng dạy online), phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.

Lần 6 (2023):

(1) Chỉnh sửa CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT. CTĐT ngành QLĐĐ có 9 CĐR, 1 chuyên ngành Quản lý đất đai.

(2) Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.

Lần 7: 7/2024:

(1) Chỉnh sửa CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT.

(2) Cập nhật nội dung học phần.

Lần 8: 5/2026:

(1) Chỉnh sửa CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT.

(2) Cập nhật nội dung học phần.